

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM.**
Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do- Hạnh Phúc.**
Ngọc hồi , ngày 14 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ 55, 81, 82, 83, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:24/20189TLST-HNGĐ' ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Xa Văn N - Địa chỉ và nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh K và chị Bùi Thị V – Địa chỉ và nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ trên cơ sở nội dung đơn yêu cầu đề ngày 11/02/2019 của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thụ lý việc dân sự, đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Vào ngày 06/03/2019 Tòa án đã tiến hành kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự, vẫn giữ nguyên quan điểm ,yêu cầu Tòa án công nhận việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung cho chúng tôi.

[3] Về con chung các đương sự thỏa thuận như sau: Anh Xa Văn N và chị Bùi Thị V thỏa thuận, anh Xa Văn N có trách nhiệm nuôi con chung là Bùi Xa Phương N, sinh ngày 06/12/2012 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được, Chị Bùi Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung

[4] Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, anh Xa Văn N và chị Bùi Thị V kết hôn với nhau từ năm 2012 thời gian đầu anh, chị sống rất hạnh phúc, từ năm 2015 đến 2017 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đầu

năm 2018 đến nay vợ, chồng sống ly thân, nay cả hai vợ chồng cảm thấy không thể tiếp tục tiếp tục quan hệ hôn nhân được nữa vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, được yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Xa Văn N và chị Bùi Thị V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có một con chung là Bùi Xa Phương Ngân, sinh ngày 06/12/2012, khi ly hôn anh Xa Văn N có trách nhiệm nuôi con là Bùi Xa Phương N, sinh ngày 06/12/2012 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được, Chị Bùi Thị V không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản cấm đoán

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Điều 144 và Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị V nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nay chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000230 ngày 15/02/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Ngọc Hồi.
- UBND xã Đăk Kan.
- Chi cục THA dân sự huyện Ngọc Hồi.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành